

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HS-ST.
Ngày 23-10-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Quang;

Bà Lê Thị Thùy Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Tống Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/HSST-QĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Tuấn N (tên gọi khác: T), sinh ngày 26 tháng 6 năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 50/48, đường Gò Dầu, phường T1, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn D, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Võ Thị Kim L, sinh năm 1960; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thúy H và có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Tuấn N: Ông Nguyễn Thế P - Là Luật sư của Công ty Luật TNHH A.B.C thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1984; thường trú: Xã T2, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Chí C gồm có:

1. Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1982; thường trú: Xã T2, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước – Là vợ của bị hại; có mặt.

2. Ông Nguyễn Thành L1, sinh năm 1956 và bà Ngô Thị C1, sinh năm 1960; thường trú: Ấp 18, xã B, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai – là cha mẹ ruột của bị hại; có mặt.

3. Cháu Nguyễn Hoàng L2, sinh ngày 13/9/2006 và cháu Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 18/4/2013; cùng thường trú: Xã T2, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước – Là con ruột của bị hại;

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Hoàng L2 và cháu Nguyễn Hoàng V: Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1982; thường trú: Xã T2, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước – Là mẹ ruột của cháu Nguyễn Hoàng L2 và cháu Nguyễn Hoàng V; bà Hoàng Thị H1 có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1985; thường trú: 50/48, đường Gò Dầu, phường T1, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh – Là vợ của bị cáo; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Tô Mạnh C2, sinh năm 1995; thường trú: Xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1983; thường trú: Xã V1, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 4 giờ 10 phút ngày 17/02/2018, Phan Tuấn N đi bộ trên đường ĐT 741 hướng từ xã P về xã V1, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Khi đến khu vực thuộc địa phận xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, bị cáo N đi bộ không đúng quy định, đi không sát lề mà cách lề đường 03m, dẫn đến tai nạn với xe mô tô biển số 60U3 - 1443 do Nguyễn Chí C điều khiển đi trên làn đường xe mô tô cùng chiều phía sau đến, bánh trước xe mô tô va chạm vào chân phải của bị cáo N làm mất thăng bằng té ngã xuống đường. Tai nạn xảy ra làm Nguyễn Chí C, Phan Tuấn N bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh nhưng do vết thương nặng đến ngày 22/02/2018 ông Nguyễn Chí C tử vong.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 139/PC54-GDPY ngày 28/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Chí C là do đa chấn thương, chấn thương sọ não.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo ngày 17/2/2018 kết luận thiệt hại của xe mô tô biển số 60U3 – 1443 là 970.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe mô tô biển số 60U3 – 1443. Ngày 25/3/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo trả lại xe 01 xe mô tô biển số 60U3 – 1443 cho bà Hoàng Thị H1, bà H1 đã nhận và không có yêu cầu gì nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý; do đó, Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSPG, ngày 20/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Phan Tuấn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia

giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phan Tuấn N mức hình phạt tù từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Tuấn N và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 108.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường số tiền 28.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 80.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 60U3-1443 cho đại diện hợp pháp của bị hại, đã nhận lại xe và không có ý kiến khác nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, có con còn nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yếu tố lỗi của bị cáo, bị hại và các nguyên nhân khác như tốc độ của bị hại, đèn chiếu sáng, đất đá trên đường... dẫn đến vụ án để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Tuấn N thừa nhận hành vi tham gia giao thông đường bộ, khi đi bộ lưu thông trên đoạn đường ĐT 741 (theo hướng từ xã P đến xã V1, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương) cách lề đường 03m, khi đi bộ đến địa điểm thuộc xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 60U3-1443 do ông Nguyễn Chí C điều khiển từ phía sau cùng chiều với bị cáo N trên làn đường dành cho xe mô tô, hậu quả làm ông C chết. Gia đình bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 108.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 28.000.000 đồng; bị cáo thống nhất với tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Chí C là bà Hoàng Thị H1, ông Nguyễn Thành L1, bà Ngô Thị C1 yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường với số tiền 80.000.000 đồng (đã nhận bồi thường 28.000.000 đồng); về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo; ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thúy H thừa nhận đã cùng bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 28.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường lại và không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên các lời khai tại cơ quan điều tra thừa nhận không chứng kiến xảy ra vụ án và không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 04 giờ 10 phút ngày 17/02/2018, tại địa phận thuộc xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phan Tuấn N đi bộ trên đường ĐT 741 hướng từ xã P về xã V1, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương cách lề đường 03m trên làn đường xe mô tô dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 60U3 - 1443 do ông Nguyễn Chí C điều khiển đi cùng chiều phía sau, đến ngày 22/02/2018 ông Nguyễn Chí C tử vong.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 139/PC54-GĐPY ngày 28/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Chí C là do đa chấn thương, chấn thương sọ não.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo ngày 17/2/2018 kết luận thiệt hại của xe mô tô biển số 60U3 – 1443 là 970.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phan Tuấn N điều khiển xe mô tô không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ (đi bộ không đúng làn đường quy định, đi bộ không đi sát mép đường đã vi phạm khoản 1 Điều 32 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008) gây tai nạn giao thông làm chết 01 người và hư hỏng tài sản.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Phan Tuấn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Phan Tuấn N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người tham gia giao thông. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Chí C, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, có con còn nhỏ; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhằm thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội lần đầu.

Do bị cáo Phan Tuấn N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, bị cáo bị xử phạt tù không quá 3 năm về tội nghiêm trọng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, giáo dục và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội lần đầu, khi quyết định hình phạt không cần cách ly bị cáo N ra khỏi xã hội; vì thế, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Xét ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Xét ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Những người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Phan Tuấn N bồi thường về chi phí điều trị thương tích, chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và cấp dưỡng với tổng số tiền 108.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo đã bồi thường 28.000.000 đồng nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 80.000.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Xét thấy, việc bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận bồi thường tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố đã xử lý trả lại xe mô tô 60U3-1443 cho chủ sở hữu hợp pháp, xét việc trả lại tài sản trên là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 2 Điều 468; các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự; các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 của Luật Thi hành án dân sự;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Tuấn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phan Tuấn N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 23/10/2018).

Giao bị cáo Phan Tuấn N cho Ủy ban nhân dân phường T1, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phan Tuấn N thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010 quy định để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Phan Tuấn N có nghĩa vụ bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hoàng Thị H1 số tiền 108.000.000 đồng được khấu trừ số tiền 28.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 80.000.000 đồng, bà Hoàng Thị H1 được đại diện nhận số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí sơ thẩm: Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phan Tuấn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 4.000.000 đồng.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- CQ CSĐT Công an H. Phú Giáo; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- UBND P. T1, quận Tân Phú
- Tp. Hồ Chí Minh; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 04
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Duyên